



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.† _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO NHU KHUE
Last Middle First

Current Address 6H Lý Chính Thắng Q.3 TP HCM -

Date of Birth 1937 Place of Birth Hue

Previous Occupation(before 1975) Lt Col
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/15/75 To 01/30/85 -
LENGHT (Number of years in Camp) 10

3. SPONSOR'S NAME: PAUL PHONG
Name

Address & Telephone

- 4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.**

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Photo, card.
WP 12/11/85

MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH
TỰ Ý MUỐN GỎI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGO NHU KHUE
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1937
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 64 LY CHINH THANG
(Địa chỉ tại VN) : Q. 3 - T.P. Hồ Chí Minh, Vietnam

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :
If yes, when did you come from (Nếu có, từ đâu đến) : 6/15/75 To (Đến) : 1/3/85

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại Xá Lợi
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Quân nhân

EDUCATION IN U.S. : Fort Sill Oklahoma
(ĐU HỌC TẠI MỸ)

IN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Lieut. Col.

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Ballistic Commander Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN :
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Paul Duong
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) :

NAME AND SIGNATURE : Paul Duong
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ở T của người điền đơn này)

BỘ NỘI VỤ
Trại Xóm 172
Số 29 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

00	1	5	7	8	0	7	1	9	2
----	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số **67BNV/QĐ** ngày **17** tháng **12** năm **84**

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh

NGÔ NHƯ KHUÊ

Sinh năm 19 **37**

Chức vụ hiện tại

Hải bình trị thiên

Thời gian kỷ luật: Chưa thưởng trừ trước khi bị bắt **64 lý chính thống quận 3 tp/Hồ chí**

Chức vụ: **Trung tá tốp đoàn trưởng**

Ban hành ngày

15/05/1975

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã được án

lên công thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lên công thành

năm

tháng

Đã được coi trú tại

64 lý chính thống, quận 3, tp/Hồ chí minh

Hiện tại, anh, chị có tên sau đây:

Ông Trưởng : có biểu hiện an tâm tư tưởng cải tạo

Động có cố gắng hoàn thành công việc được giao

Đã quy kỷ luật chưa sai phạm gì lớn

Quản chế 12 Tháng

Đã phân tích diện tại UBND Phường, xã

30 năm **01** năm 19 **85**

Đã được

Đã được

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Nguyễn Văn Thiệu

Chức vụ

Ngày **16** tháng **01** năm 19 **85**

Giám thị

Nguyễn Văn Thiệu

Thượng tá : Trịnh Văn Thiệu

Xuất bản có thể thay đổi

Lô 22

Ngày 18/11/1985



P.14

Minh

Nguyễn Chí Trọng